

Số: 138/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 316/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hoài P, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 45, Khu 4, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thanh N, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 64, Khu 6, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (ngày 11/12/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoài P và chị Đỗ Thị Thanh N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoài P và chị Đỗ Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hoài P và chị Đỗ Thị Thanh N thống nhất không có con chung trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hoài P và chị Đỗ Thị Thanh N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoài P tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây, hoàn trả cho anh Lê Hoài P số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016- 0034735 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. M;
- Chi cục THADS Tp. M;
- UBND phường PT, Tp. M, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí